

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông.

Ông Bùi Hữu Tuyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 837/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Thế Q; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn trình bày, chị kết hôn với anh Bùi Thế Q trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Chị và anh Q đã đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 4 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới, chị và anh Q về chung sống tại thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế. Vợ chồng xảy ra cãi vã, xích mích, anh Q còn đánh chị C. Gia đình hòa giải

nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Bùi Thế Q. Con chung giữa chị và anh Q là Bùi Xuân T sinh ngày 27 tháng 02 năm 2011 và Bùi Khánh L sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015. Hiện nay, hai con chung đang ở cùng chị C. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Khánh L và anh Q trực tiếp nuôi con Bùi Xuân T. Chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Anh Bùi Thế Q là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa song đã có lời khai trình bày ý kiến: Thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị C về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Nay, chị C xin ly hôn, anh Q không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi con tên Bùi Xuân T, chị C trực tiếp nuôi con tên Bùi Khánh L. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Bùi Thế Q; đề nghị giao cháu Bùi Xuân Tường cho anh Bùi Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Khánh L cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng; người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bị đơn là anh Bùi Thế Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Bùi Thế Q

Chị C và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị C và anh Q là hợp pháp. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay chị C và anh Q sống ly thân nhau. Chị C xin ly hôn, anh Q quan điểm không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ

song anh Q vắng mặt tại các buổi hòa giải mà không có lý do, thể hiện anh Q không thực sự mong muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C xin ly hôn anh Q.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị C và anh Q có 02 con chung tên Bùi Xuân T sinh ngày 27 tháng 02 năm 2011 và Bùi Khánh L sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015. Khi ly hôn, chị C đề nghị để chị được trực tiếp nuôi con tên Bùi Khánh L, anh Q trực tiếp nuôi con tên Bùi Xuân T. Xét thấy, con chung tên Bùi Xuân T có nguyện vọng được ở cùng với bố, anh Q có công việc và thu nhập đảm bảo nuôi con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị C và anh Q, Hội đồng xét xử xét giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi con chung Bùi Khánh L, anh Bùi Thế Q trực tiếp nuôi con chung Bùi Xuân T là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị C không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q không có ý kiến về việc cấp dưỡng. Xét yêu cầu của các đương sự là tự nguyện, quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc anh Q, không buộc chị C phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Bùi Thế Q không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Bùi Thế Q.

- Giao cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Khánh L sinh ngày 20 tháng 12 năm 2015, anh Bùi Thế Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Xuân T sinh ngày 27 tháng 02 năm 2011 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0003117 ngày 22/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Thế Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, H. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân

